

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **43/2019/HS-ST**

Ngày: 06 - 8 - 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Lê Thị Sáu**

+ Ông **Hồ Đình Quảng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh**- Kiểm sát viên.

Ngày **06** tháng **8** năm **2019** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Lương Văn N**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1967; Nơi sinh: Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT: Pác Bó 1, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Z, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt K; Con ông: Lương Văn C (chết); Con bà: Vương Thị M (chết); Vợ: H Thị T, sinh năm 1972 hiện đang sống tại Trung Quốc; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại Bản án số 102/HS-ST ngày 22/10/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2002 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:**

Anh **Trần Văn H**, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn 1, xã Z, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn N và bà Trần Thị K, sinh năm 1971, NKTT: Thôn 4, xã Z, huyện B, tỉnh Lâm Đồng sống với nhau như vợ chồng tại Thôn 4, xã Z, huyện B. Vào tối ngày 16/5/2018, giữa N và bà K xảy ra cãi nhau, bà K chạy ra đường đứng. Lúc này anh Trần Văn H là cháu ruột của bà K đi chơi ngang qua gặp bà K nên hỏi chuyện, sau đó anh H đi vào trong nhà nói chuyện với N thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. H đi ra trước sân, do sợ N đánh mình nên H lấy 01 thanh gỗ dẹt, dài 61,3cm; đầu rộng nhất 4,8cm; đầu hẹp nhất 3,6cm; dày 01cm

ở cửa phòng khách nhà bà K cầm trên tay, còn N nghĩ H dọa đánh mình nên chạy xuống nhà bếp lấy 01 thanh củi gỗ dài 82cm, một đầu có đường kính 07cm đã bị đốt cháy một phần đi ra trước sân rồi dùng hai tay cầm thanh củi gỗ đánh từ trên xuống về phía người anh H, anh H giơ tay trái ngang đầu để đỡ thì bị đánh trúng vào phần cẳng tay trái và phần đầu phía bên trái. N tiếp tục dùng cây củi gỗ đánh thêm 02 cái vào lưng anh H, lúc này anh H dùng thanh gỗ đang cầm trên tay đánh N 02 cái vào mạn sườn thì N bỏ chạy, còn anh H ngắt xiu, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/2018/TgT ngày 06/9/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Lâm Đồng xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trần Văn H là 22%, tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-BL ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 30 đến 36 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Lương Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại.

+ Ý kiến của bị hại Trần Văn H: Thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật. Về bồi thường thiệt hại thì yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí điều trị là 30.000.000đ. Về mức hình phạt, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai, xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Lương Văn N thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/5/2018, tại Thôn 4, xã Z, huyện B, do mâu thuẫn trong lúc cãi nhau nên Lương Văn N dùng 01 thanh củi gỗ dài 82cm, một đầu có đường kính 07cm đã bị đốt cháy một phần đánh 01 cái về phía người anh Trần Văn H theo hướng từ trên xuống, anh H giơ tay trái ngang đầu để đỡ thì bị đánh trúng vào phần cẳng tay trái và phần

đầu phía bên trái. N tiếp tục dùng cây củi gỗ đánh thêm 02 cái vào lưng anh H gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 22%.

Về lỗi: Lỗi chính do bị cáo gây ra là dùng cây củi gỗ đánh vào bị hại gây thương tích 22%. Tuy nhiên, bị hại cũng có lỗi là dùng thanh gỗ dẹt gây gỗ trước và sau đó cũng có đánh 02 cái vào mạn sườn bị cáo.

Do đó, hành vi của bị cáo Lương Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện tội phạm là nghiêm trọng do cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hành vi của anh Trần Văn H dùng thanh gỗ dẹt đánh 02 cái vào mạn sườn của bị cáo Lương Văn N. Do chỉ bị thương nhẹ nên Lương Văn N có đơn từ chối giám định tỉ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 đoạn gỗ có chiều dài 82cm, một đầu có đường kính 07cm, đã bị đốt cháy một phần; 01 đoạn gỗ hình chữ nhật dài 61,3cm đầu rộng nhất 4,8cm, đầu hẹp nhất 3,6cm, dày 01cm. Xét thấy những vật chứng này không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Trần Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị là 30.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Lương Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn H số tiền 30.000.000đ.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Lương Văn N 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gỗ có chiều dài 82cm, một đầu có đường kính 07cm, đã bị đốt cháy một phần

và 01 đoạn gỗ hình chữ nhật dài 61,3cm đầu rộng nhất 4,8cm, đầu hẹp nhất 3,6cm, dày 01cm. (Các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo Lương Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (06/8/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường